

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NAM ANH ĐẠI DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NAM ANH ĐẠI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM ANH DAI DUONG IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110487523

3. Ngày thành lập: 26/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14-15A, Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 094 1523302

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm)	4620
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả	4632
8.	Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh rượu, quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn trang thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bể xí, đồ sứ vệ sinh khác;	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299(Chính)
17.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục	8560
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá, hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6810
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn	5510
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ kinh doanh phòng hát karaoke,quán bar, vũ trường)	5630
25.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
26.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật	4299
36.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xe đạp; Xe đạp điện; phụ tùng của xe đạp (Trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, trừ bán lẻ tiền kim khí, bán lẻ tem, bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	Xóm 1, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	036069017359	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		

2	NGUYỄN THỊ LIÊN	Xóm 1, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	0361730134 76
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000	
3	NGUYỄN THẾ ANH	Xóm 1, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	80,000	0360940208 91
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	80,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/07/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036094020891

Ngày cấp: 09/08/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 1, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 1, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội